

Bản án số: 72/2017/HSST
Ngày 23/11/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dơng Xuân Tuấn

Thẩm phán: Bà Lê Thị Dung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Công Quyền, GV trường Chính trị tỉnh

Bà Phạm Thị Thanh, CB hưu trí

Bà Lê Thị Phụng, GV trường THPT Hàm Rồng

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2017/HSST ngày 24/10/2017 đối với bị cáo:

Lê Văn C - Sinh ngày 16/5/2002

Nơi ĐKNKTT: Bản B, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: 8/12 ; dân tộc: Mường; con ông Lê Văn B và bà Cao Thị D ; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu. Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 08/7/2017; tạm giam ngày 14/7/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hoá, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Đại Xuân, Luật sư Công ty luật TNHH Năm Châu – Đ Luật sư Thanh Hóa, có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Lê Văn B, sinh 1983; bà Cao Thị D, sinh 1984 (bố, mẹ của Lê Văn C), Bản B, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; ; đều có mặt.

Người bị hại: Lê Thị Lan D, sinh 11/3/2006, có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Lê Văn Đ, sinh 1976; bà Lương Thị D, sinh 1978 (bố, mẹ, của Lê Thị Lan D); trú tại Bản B, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; ại ; đều có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi cho bị hại: Bà Lương Thị Thanh Vân, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

Các nhân chứng:

- Lương Văn N, sinh 1984, vắng mặt.

- Lò Thị Ng, sinh 1991, vắng mặt.

- Lê Bích T, sinh 2003, vắng mặt.

Các nhân chứng đều trú tại Bản B, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa;

NHẬN THẤY:

Lê Văn C bị Viên kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14^h ngày 07/7/2017 Lê Văn C đi chăn bò tại Suối Bát về nhà. Khi đi qua nhà cháu D, thấy cháu D không mặc quần, ngồi một mình trên sàn nhà bếp, nên C nảy sinh dục vọng muốn quan hệ tình dục với cháu D (cháu D bị bệnh thiếu năng trí tuệ, mù, câm, điếc bẩm sinh không có khả năng nhận thức). C đuổi bò về nhà, khoảng 5' sau, C quan sát, thấy chỉ có một mình cháu D ở nhà. C đi bộ lại khu vực chuồng trâu của nhà cháu D, để lại đôi dép đang đi ở đó rồi đi lại phía bể nước sinh hoạt giáp với cửa sổ nhà sàn nơi cháu D đang ngồi. C trèo lên thành bể nước sinh hoạt, bám vào thành cửa sổ, chui vào bên trong nhà sàn. C lại gần chỗ cháu D đang ngồi, đẩy cháu D nằm ngửa xuống sàn nhà. C tự cởi quần dài của C ra, kéo quần đùi đến ngang đầu gối. Trong tư thế ngồi xồm, C đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu D. Khi C đang giao cấu với cháu D được khoảng 2' thì bị chị Lương Thị D (là mẹ cháu D) phát hiện, hô la nên C đứng dậy kéo quần đùi lên, cầm quần dài bỏ chạy.

Cùng ngày 07/7/2017, anh Lê Văn Đ (bố đẻ của cháu D) đã báo cáo Cơ quan điều tra Công an huyện Quan Sơn.

Ngày 08/7/2017 Lê Văn C đến Công an huyện Quan Sơn đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, C còn khai nhận thêm 02 lần khác giao cấu với cháu D nhưng chưa đạt vì bị phát hiện. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 12^h một ngày tháng 3/2017 C sang nhà anh Đ chơi, thấy có một mình cháu D ở nhà đang nằm trên sàn nhà bếp nên C nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với cháu D. C lại chỗ cháu D đang nằm, C tự cởi quần dài, quần đùi của mình và cởi quần cháu D ra. Khi C chuẩn bị giao cấu với cháu D thì bị vợ chồng anh Lương Văn Nam, chị Lò Thị Nga (là hàng xóm) đứng ở bể nước sinh hoạt nhà cháu D phát hiện. C dừng lại mặc lại quần và bỏ chạy.

Lần 2: Vào buổi sáng một ngày đầu tháng 6/2017 C sang nhà anh Đ chơi, thấy có một mình cháu D ở nhà đang nằm ngủ ở góc nhà có buồng màn, nên C nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với cháu D. C chui vào màn nơi cháu D đang ngủ. C tự cởi quần mình đến mắt cá chân và cởi quần cháu D ra thì bị cháu Lê Bích Thảo, là chị gái cháu D phát hiện, hô la. C dừng lại kéo quần lên và bỏ chạy.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn C khai nhận phù hợp với lời khai nhân chứng Lê Thị D, Lương Văn Nam, Lò Thị Nga, Lê Bích Thảo và các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được.

** Kết quả khám giám định số 49/KHTH-BV ngày 10/7/2017 của Bệnh viện phụ sản Thanh Hóa xác định cháu Lê Thị Lan D:*

- + Toàn trạng: bệnh nhân tỉnh táo, mạch, huyết áp bình thường.
- + Khám âm hộ, âm đạo: Âm hộ, âm đạo không bầm tím, không xây sát, không thấy tổn thương. Màng trinh không phát hiện thấy tổn thương.
- + Xét nghiệm: Hiện tại không tìm thấy tinh trùng và xác tinh trùng trên mẫu bệnh phẩm. Xét nghiệm nước tiểu HCG âm tính.
- + Siêu âm: Buồng tử cung không có âm vang gì đặc biệt.

Biên bản xác định hiện trường ngày 24/8/2017 thể hiện:

Vị trí được xác định Lê Văn C giao cầu với cháu Lê Thị Lan D ngày 07/7/2017 là tại giáp cột gỗ thứ 3 (tính từ bên trái sang và nhìn từ ngoài vào).

Vị trí được xác định Lê Văn C giao cầu với cháu D nhưng chưa đạt vào khoảng tháng 3/2017 là tại cột gỗ thứ 2 cách cột gỗ thứ 3 về phía Đông 1,5m.

Mở rộng hiện trường về phía Tây 1m là nhà chính anh Lê Văn Đ. Bên trong nhà Dối tầng 1 có chần màn ở góc phía Tây Bắc, là vị trí khoảng đầu tháng 6/2017 Lê Văn C giao cầu với cháu D nhưng chưa đạt.

Quá trình khám nghiệm không phát hiện thấy dấu vết, đồ vật gì nghi vấn.

** Tài sản thu giữ gồm:* 01 đôi dép của C để lại ở chuồng trâu nhà anh Đ.

Trong quá trình điều tra Lê Văn C đã nhấn về động viên gia đình bồi thường cho gia đình cháu D số tiền 30.000.000đ. Gia đình cháu D không yêu cầu gia đình C bồi thường gì thêm về dân sự, đồng thời có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với C.

Do có hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 37/CT-KSĐT-TA ngày 20/10/2017 của VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Văn C về tội “Hiếp dâm trẻ em” theo khoản 4 Điều 112 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 4 Điều 112; điểm b, p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46 BLHS1999; điểm đ Khoản 2 Điều 142 BLHS 2015; xử phạt Lê Văn C 6-7 năm tù; không xem xét về phần trách nhiệm dân sự do gia đình bị hại không có yêu cầu; xử lý tang vật theo pháp luật.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo không có tranh luận về tội danh, về điều khoản mà bị cáo bị truy tố. Luật sư cho rằng bị cáo trình độ văn hóa thấp, người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, kém hiểu biết nên đã phạm tội nhưng sau khi phạm tội đã ra đã ra đầu thú và khai báo thành khẩn. Theo luật sư thì bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, đang ở độ tuổi chưa thành niên, phạm tội chưa đạt, chưa gây ra hậu quả gì cho cháu D theo kết luận giám định của cơ quan chuyên môn. Đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức án của đại diện VKS đề nghị tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cho rằng bị cáo C đã lợi dụng tình trạng sức khỏe của bị hại để phạm tội, có đến 3 lần xâm hại tình dục cháu D, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của cháu. Hành vi của bị cáo C là đặc biệt nghiêm trọng, đề nghị HĐXX xử lý nghiêm minh đối với bị cáo.

Đại diện gia đình bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C và không yêu cầu bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự.

Lời nói sau cùng, bị cáo C xin được hưởng lượng khoan hồng, của pháp luật, xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất để mau chóng trở về Đ tụ gia đình, tiếp tục việc học tập và làm người công dân tốt của xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, Lê Văn C khai nhận: Khoảng hơn 14^h ngày 07/7/2017, tại nhà Lê Thị Lan D ở bản Bìn, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Lê Văn C đang thực

hiện hành vi giao cấu với cháu Lê Thị Lan D, sinh ngày 11/3/2006 (là người bị bệnh thiếu năng trí tuệ) thì bị chị Lương Thị D, mẹ cháu D phát hiện, bắt quả tang, C đã bỏ chạy.

Ngoài ra, C còn khai thêm có 02 lần trước đó giao cấu với cháu D tại nhà cháu D nhưng chưa đạt, do bị người khác phát hiện vào tháng 3/2017 và tháng 6/2017.

Nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội, bị cáo C khai là do xem nhiều phim ảnh tâm lý ở các quán nét và bị cáo biết hành vi của mình đối với cháu D là vi phạm pháp luật.

Xét thấy lời khai của Lê Văn C tại phiên tòa đều phù hợp với các tài liệu đã thu thập trong giai đoạn điều tra, nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hành vi nêu trên của Lê Văn C phạm tội “Hiếp dâm trẻ em” theo khoản 4 Điều 112 Bộ luật Hình sự 1999 như cáo trạng số 37/CT-KSĐT-TA ngày 20/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố là có căn cứ. Tuy nhiên theo điều luật tương ứng quy định tại Điều 142 BLHS 2015 thì có lợi hơn cho bị cáo nên HĐXX cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo C.

Xét tính chất vụ án, thấy rằng: Hành vi của Lê Văn C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến nhân phẩm con người và đặc biệt đối tượng bị C xâm hại lại là trẻ em đang ở độ tuổi còn rất nhỏ, mới 11 tuổi, lại có nhược điểm về thể chất và tinh thần; gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của trẻ em; gây mất trật tự trị an xã hội, đến thuần phong mỹ tục của dân tộc; gây tâm lý lo lắng trong nhân dân, nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS cho bị cáo thấy rằng: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú tại Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ về hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 30.000.000 khắc phục hậu quả và được gia đình bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội đang ở độ tuổi chưa thành niên. Đây là những tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46, Điều 52, 69 và 74 BLHS cần được xem xét cho bị cáo. Tuy nhiên bị cáo lại có tình tiết tăng nặng TNHS là “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 BLHS nhưng chưa đạt nên cũng cần được đánh giá một cách toàn diện và đầy đủ.

Với tính chất hành vi phạm tội như đã nêu trên của bị cáo thì cần thiết phải cách ly bị cáo một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục trong trại giam.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Lê Thị Lan D đã nhận 30.000.000đ và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tang vật thu trong vụ án: Có thu giữ 01 đôi dép lê màu xanh nhạt, không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Lê Văn C phạm tội “Hiếp dâm trẻ em”

Áp dụng: Khoản 4 Điều 112, điểm b, p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 18, 33, 41, 52, 69, 74 BLHS 1999; điểm đ Khoản 2 Điều

142; Khoản 3 Điều 7 BLHS 2015; Điều 76, 99 BLTTHS 2003; Nghị quyết 41/2017/QH14; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Lê Văn C 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2017.

Công nhận gia đình bị cáo là ông Lê Văn B đã bồi thường cho gia đình bị hại Lê Thị Lan D 30.000.000đ. Việc bồi thường đã thực hiện xong.

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép lê nhựa màu xanh đã thu trong vụ án (hiện đang lưu giữ tại Cơ quan Thi hành án, tại biên bản giao nhận vật chứng số TV/2018/11 ngày 20/10/2017 cục THADS tỉnh Thanh Hóa)

Bị cáo C phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án hình sự này là sơ thẩm, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, của bị hại và Luật sư bảo vệ bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./”

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- Công an tỉnh Thanh Hoá
- Thi hành án tỉnh Thanh Hoá
- bị cáo, Luật sư
- Lưu hồ sơ vụ án

(đã ký)

Dương Xuân Tuấn